***Mẫu số 29/DSCT/GSQL***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CỤC HẢI QUAN TỈNH/TP **CHI CỤC HẢI QUAN -------** |  | ***Mã vạch*** |
| *…….., ngày …. tháng …. năm 20….* | |

**DANH SÁCH CONTAINER  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN**

1. Chi cục hải quan giám sát:

2. Đơn vị XNK:

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Mã số thuế: | 7. Loại hình: |
| 4. Số tờ khai: | 8: Luồng: |
| 5. Trạng thái tờ khai: | 9. Số quản lý hàng hóa: |

6. Ngày tờ khai:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ HIỆU CONTAINER (1)** | **SỐ SEAL CONTAINER (nếu có) (2)** | **SỐ SEAL HẢI QUAN (nếu có) (3)** | **XÁC NHẬN CỦA BỘ PHẬN GIÁM SÁT HẢI QUAN (4)** | **MÃ VẠCH (5)** |
|  |  |  |  |  | **(in mã vạch)** |
|  |  |  |  |  |  |

Ghi chú:

- Cột số (1):

*+ Đối với hàng nhập khẩu: lấy từ Danh sách container do người khai hải quan gửi đến hệ thống.*

*+ Đối với hàng xuất khẩu: lấy từ tiêu chí “Số container” trên tờ khai xuất.*

*Trường hợp có sự thay đổi số container đã khai báo, căn cứ chứng từ do người khai hải quan nộp, xuất trình, công chức hải quan cập nhật số container vào Hệ thống để in lại danh sách container.*

*- Cột số (2): Đối với hàng nhập khẩu: lấy từ Danh sách container do người khai hải quan gửi đến hệ thống.*